TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI** Bản án số: 02/2023/DS-ST Ngày 01-02-2023 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hụi	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đình Nguyên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành
2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Hương H, sinh năm1981. Địa chỉ: đường K, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Chị Hồ Thị Bích Th, sinh năm 1993. Địa chỉ: Hẻm 477 Lê Duẩn, Tổ 1, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Phùng Thị Hương H trình bày:

Chị Phùng Thị Hương H có quen biết với chị Hồ Thị Bích Th nên trong năm 2022 chị H nhiều lần cho chị Th vay tiền và tham gia chơi hụi do chị H làm chủ hụi như sau:

- Vào ngày 06/6/2022, chị H cho chị Th vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, từ ngày 06/6/2022 đến ngày 06/8/2022 phải trả tiền vay. Chị H đã giao tiền và chị Th viết Giấy mượn tiền đề ngày 06/6/2022.

- Vào ngày 09/6/2022, chị H cho chị Th vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 15 ngày, từ ngày 09/6/2022 đến ngày 25/6/2022 phải trả tiền vay; mục đích vay là

đáo hạn ngân hàng. Chị H đã giao tiền và chị Th viết Giấy mượn tiền đề ngày 09/6/2022.

- Vào ngày 15/6/2022, chị Th tham gia dây hụi do chị H làm chủ hụi giá trị dây hụi là 3.000.000 đồng, gồm 14 người chơi; khui lần đầu từ ngày 16/5/2022 âm lịch kết thúc ngày 16/6/2023 âm lịch (mỗi tháng khui 1 lần vào hồi 13 giờ ngày 16 âm lịch). Chị Th là người hốt hụi kỳ thứ 1 vào ngày 16/5/2022 âm lịch, số tiền bỏ hụi là 800.000 đồng, tổng số tiền chị Th nhận là 28.600.000 đồng. Sau khi hốt hụi, chị Th có nghĩa vụ đóng tiền hụi chết là 3.000.000 đồng/tháng từ ngày 16/6/2022 âm lịch đến ngày 16/6/2023 âm lịch. Chị H đã giao tiền và chị Th viết Giấy biên nhận tiền hụi đề ngày 15/6/2022.

Sau khi nhận tiền vay và tiền hụi, chị Th không đóng tiền hụi chết, không trả tiền nợ vay đến hạn. Chị H đã nhiều lần tìm chị Th để yêu cầu trả tiền nhưng chị Th cố tình tránh mặt và không trả tiền. Đối với tiền hụi, chị Th đã đóng 02 kỳ mở hụi chết của tháng 6 và 7 năm 2022, từ kỳ mở hụi của tháng 8 năm 2022 đến nay là 05 kỳ chị H đã đóng thay chị Th số tiền là 15.000.000 đồng và dây hụi còn tổng cộng 06 kỳ mở hụi chưa tới hạn tương ứng số tiền phải đóng là 18.000.000 đồng.

Vì vậy, chị H khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc chị Hồ Thị Bích Th phải trả số tổng cộng là 83.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền này theo quy định của pháp luật với số tiền tạm tính đến thời điểm khởi kiện là 1.600.000 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc gồm: tiền vay là 20.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 06/6/2022 và 30.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 09/6/2022, tiền hụi 33.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị H sửa đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc chị Hồ Thị Bích Th trả số tiền vay tổng cộng gốc và lãi là 52.797.200 đồng, trong đó:

+ Tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đề ngày 06/6/2022 và nợ lãi trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 07/8/2022 đến ngày 01/02/2023 là 980.800 đồng.

+ Tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đề ngày 09/6/2022 và nợ lãi trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 26/6/2022 đến ngày 01/02/2023 là 1.816.400 đồng.

- Buộc chị Hồ Thị Bích Th trả số tiền hụi chết mà chị H đã góp thay cho chị Th tổng cộng là 15.000.000 đồng; rút phần yêu cầu buộc chị Th phải trả cho chị H số tiền hụi chết còn phải đóng 06 kỳ hụi chết cho đến khi mãn hụi số tiền 18.000.000 đồng và không yêu cầu chị Th phải trả tiền lãi phát sinh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho chị Hồ Thị Bích Th các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng chị Th vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không nộp tài liệu, chứng cứ.

- Về nội dung vụ án:

Việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Phùng Thị Hương H khởi kiện yêu cầu chị Hồ Thị Bích Th phải trả lại tiền vay và hoàn trả số tiền hụi chết mà chị H đã góp thay cho chị Th khi tham gia chơi hụi do chị H làm chủ hụi nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hụi theo quy định tại Điều 463 và Điều 471 Bộ luật Dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bị đơn là chị Th đã được triệu tập đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th.

[2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Hồ Thị Bích Th, đã được thông báo về việc bị khởi kiện nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Qua xem xét chứng cứ gồm: Giấy mượn tiền đề ngày 06/6/2022 và ngày 09/6/2022, Giấy biên nhận tiền hụi đề ngày 15/6/2022 thì địa chỉ của chị Hồ Thị Bích Th ghi trong các tài liệu này là phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại nơi cư trú xác định chị Th có cư trú tại: Hẻm 477 Lê Duẩn, Tổ 1, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Trong các tài liệu này đều ghi rõ nội dung vay, tham gia chơi hụi, nhận tiền vay và nhận tiền hụi. Các tài liệu này đều có chữ ký của chị Th tại mục "Bên nhận tiền", "Bên vay" và "Người vay tiền". Vì vậy, có cơ sở để xác định giữa chị Phùng Thị Hương H và chị Hồ Thị Bích Th có thỏa thuận việc vay tiền và tham gia dây hụi do chị H làm chủ hụi.

Tại thời điểm giao kết hợp đồng vay tài sản và thỏa thuận về dây hụi, chị Th và chị H đều tự nguyện, không bị ép buộc; nội dung và hình thức của đồng vay tài sản và thỏa thuận về dây hụi phù hợp với quy định pháp luật, không vi phạm điều

cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật nên phát sinh quyền, nghĩa vụ buộc các bên phải thực hiện.

[3] Đối với yêu cầu thanh toán nợ vay:

Tại Giấy mượn tiền ngày 06/6/2022 ghi thời hạn trả tiền là ngày 06/8/2022 và Giấy mượn tiền ngày 09/6/2022 thời hạn trả tiền là 25/6/2022 và đều không có lãi nên đây là hợp hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi.

Cả hai giấy mượn tiền đều thể hiện nội dung: *"Giấy nhận nợ/Giấy vay tiền chỉ có giá trị đối với bản chính. Sau khi trả tiền xong thì Giấy mượn tiền này/Giấy vay tiền này sẽ được hủy trước mặt hai bên và không còn giá trị nữa"*. Hiện chị H đã nộp bản gốc các tài liệu này lưu tại hồ sơ nên có căn cứ khẳng định chị Th vẫn chưa trả tiền vay cho chị H. Do đó, chị Th đã vi phạm thời hạn trả tiền.

Tại Khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: *"Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác"*.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H buộc chị Th trả nợ tiền vay và lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với quy định nêu trên nên được chấp nhận; chị Th phải trả cho chị H số tiền nợ vay gồm:

+ Giấy mượn tiền đề ngày 06/6/2022, tiền nợ nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi nợ lãi trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 07/8/2022 đến ngày 01/02/2023 là 980.800 đồng.

+ Giấy mượn tiền đề ngày 09/6/2022, tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 26/6/2022 đến ngày 01/02/2023 là 1.816.400 đồng.

[4] Đối với yêu cầu thanh toán tiền hụi:

Theo nội dung Giấy biên nhận tiền hụi ngày 15/6/2022, chị Th là người hốt hụi kỳ thứ 1 vào ngày 16/5/2022 âm lịch, số tiền bỏ hụi là 800.000 đồng, tổng số tiền chị Th nhận là 28.600.000 đồng. Sau khi hốt hụi, chị Th có nghĩa vụ đóng tiền hụi chết là 3.000.000 đồng/tháng từ ngày 16/6/2022 âm lịch đến ngày 16/6/2023 âm lịch nên đây là dây hụi có lãi.

Hiện chị H xác nhận chị Th đã đóng 02 kỳ hụi chết của tháng 6 và 7 năm 2022, từ kỳ mở hụi của tháng 8 năm 2022 đến nay là 05 kỳ chị H đã đóng thay chị Th số tiền là 15.000.000 đồng và dây hụi còn tổng cộng 06 kỳ mở hụi chưa tới hạn tương ứng số tiền phải đóng là 18.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th không nộp chứng cứ thể hiện mình đã thực hiện nghĩa vụ đóng số tiền 3.000.000 đồng/tháng (hụi chết) như đã cam kết. Vì vậy, có căn cứ khẳng định chị H đã đóng thay cho chị Th số tiền này từ ngày 16/8/2022 âm lịch đến nay tương ứng với 05 kỳ với số tiền là 15.000.000 đồng.

Tại Điều 24 của Nghị định về họ, hụi, biêu, phường số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định trách nhiệm của thành viên không góp phần họ như sau:

"Trường hợp đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm đối với chủ họ như sau:

1. Hoàn trả số tiền mà chủ họ đã góp thay cho thành viên.

2. Trả lãi đối với số tiền chậm góp họ theo quy định tại Điều 22 của Nghị định này."...

Vì vậy, yêu cầu của chị H buộc chị Th phải trả tiền nợ hụi là có căn cứ nên được chấp nhận, chị Th phải trả cho chị H số tiền là 15.000.000 đồng.

Đối với tiền hụi chết của 06 kỳ mở hụi tiếp theo do chưa tới ngày đóng tiền nên chị H đã rút phần yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu chị Thỏa phải trả tiền lãi phát sinh. Việc rút phần yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này, nếu có tranh chấp được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của chị H được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên số tiền chị Thỏa phải trả tổng cộng là 67.797.200 đồng. Vì vậy, chị Th phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1, 2 và 4 Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147, Điều 244, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 466, 471 Bộ luật Dân sự;
- Điều 24 của Nghị định về họ, hụi, biêu, phường số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bản thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Hương H.

Buộc chị Hồ Thị Bích Th phải trả cho chị Phùng Thị Hương H số tiền nợ vay tổng cộng là 52.797.200 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 2.797.200 đồng.

Buộc chị Hồ Thị Bích Th phải trả cho chị Phùng Thị Hương H số tiền nợ hụi là 15.000.000 đồng; đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu buộc chị Th phải trả cho chị H số tiền hụi của 06 kỳ là 18.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, nếu có tranh chấp được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Chị Hồ Thị Bích Th phải chịu 3.389.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phùng Thị Hương H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.115.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002493 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn là chị Hồ Thị Bích Th vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Vũ Đình Nguyên